

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 106/UBND

Phước Thiền, ngày 17 tháng 5 năm 2024

V/v tiếp nhận hồ sơ Đăng ký
môi trường cho Công ty TNHH
May mặc United Sweethearts
Việt Nam.

Kính gửi: Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam.

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Ngày 17/05/2024 UBND xã Phước Thiền có tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt nam là chủ cơ sở “Nhà máy Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam”. Địa điểm thực hiện: Đường số 10, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND xã Phước Thiền.

Sau khi tiếp nhận, UBND xã Phước Thiền có ý kiến như sau:

1. UBND xã Phước Thiền đề nghị Chủ đầu tư, chủ cơ sở :

Thực hiện dự án đúng và đảm bảo nội dung báo cáo trong hồ sơ đăng ký môi trường và đồng thời chịu trách nhiệm các nội dung trình bày cung cấp trong hồ sơ. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra các sự cố môi trường trong quá trình hoạt động.

2. UBND xã Phước Thiền sẽ cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia theo hướng dẫn tại thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trên đây là ý kiến của UBND Xã Phước Thiện về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường cho cơ sở “Nhà máy Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam” của Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam. UBND Xã Phước Thiện thông báo để Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VT.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Xuân Phát

CÔNG TY TNHH MAY MẶC UNITED SWEETHEARTS VIỆT NAM

**ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ**

**CÔNG TY TNHH MAY MẶC
UNITED SWEETHEARTS VIỆT NAM**

**ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG SỐ 10, KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN TRẠCH I, XÃ
PHƯỚC THIỀN, HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

ĐỒNG NAI, THÁNG 05 NĂM 2024

CÔNG TY TNHH MAY MẶC UNITED SWEETHEARTS VIỆT NAM

ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

CỦA CƠ SỞ

CÔNG TY TNHH MAY MẶC

UNITED SWEETHEARTS VIỆT NAM

**ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG SỐ 10, KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN TRẠCH I, XÃ
PHƯỚC THIỀN, HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

ĐỒNG NAI, THÁNG 05 NĂM 2024

Số:

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2024

V/v Đăng ký môi trường cho Công ty TNHH
May mặc United Sweethearts Việt Nam

Kính gửi Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện

Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam là chủ đầu tư của Cơ sở “Nhà máy Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam”, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Theo Văn bản số 875/KCNĐN-MT của Ban quản lý các KCN Tỉnh Đồng Nai ngày 15/04/2024 về việc ý kiến đối với đề nghị hướng dẫn thủ tục môi trường của Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam thì Công ty không thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường mà thuộc đối tượng phải thực hiện Đăng ký môi trường tại UBND cấp xã.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam: Đường số 10, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số Cơ sở: 542103756 do Ban Quản ký các KCN tỉnh Đồng Nai cấp; chứng nhận lần đầu ngày 23/04/2021; Chứng nhận thay đổi lần thứ 5 ngày 11/08/2020; Chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 07/07/2022.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn May mặc United Sweethearts Việt Nam, mã số doanh nghiệp 3600497815: Do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; Đăng ký lần đầu ngày 23/04/2001; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 17/06/2022

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH May mặc United Sweethearts: Ông Lee Gie Yeong.

- Điện thoại: 02513560706

Fax: 02513560709

Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam thực hiện đăng ký môi trường với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về cơ sở

- Tên cơ sở: Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam.
- Địa điểm thực hiện cơ sở: Đường số 10, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Nguồn vốn: Tổng vốn đầu tư của cơ sở 48.150.000.000 đồng; tương đương 3.000.000 đô la Mỹ.
- Tiến độ thực hiện: Cơ sở đã đi vào hoạt động từ năm 2003
- Các hạng mục công trình cơ sở: Cơ sở được xây dựng trên lô đất 31.767 m² tại Đường số 10, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, các công trình nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà bảo trì và một số công trình phụ trợ khác đã được xây dựng hiện hữu tại cơ sở. Các hạng mục công trình tại cơ sở được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. Hạng mục công trình của Cơ sở

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Diện tích
I	Giai đoạn 1		
1	Văn phòng	m ²	1.008
1.1	Văn phòng chính	m ²	1.008
1.2	Kí túc xá (tầng 1)	m ²	1.008
2	Nhà xưởng 1/D	m ²	6.580
3	Khu vực để máy nén khí và phát điện	m ²	36
4	Nhà để xe	m ²	726
5	Trạm bơm PCCC	m ²	10
6	Đường giao thông và cây xanh	m ²	2773
II	Giai đoạn 2		
1	Nhà kho nguyên phụ liệu	m ²	3.705
2	Phòng bảo trì	m ²	464,4
3	Căn tin	m ²	2.993
4	Nhà xe	m ²	485,75
5	Nhà vệ sinh + kho	m ²	82,56
II	Giai đoạn 3		
1	Nhà xưởng mới	m ²	4.700
1.1	Tầng hầm để xe máy	m ²	3.027

Báo cáo đăng ký môi trường

1.2	Tầng trệt nhà xưởng sản xuất	m ²	4.368
1.3	Tầng 1 nhà xưởng sản xuất	m ²	4.700
1.4	Tầng 2 nhà xưởng sản xuất	m ²	4.700
2	Nhà để máy phát điện, nồi hơi, máy nén khí, phòng máy biến áp.	m ²	168
3	Nhà bảo vệ	m ²	64
4	Nhà vệ sinh bên ngoài	m ²	231
5	Khu vực lò hơi	m ²	32
6	Trạm biến áp	m ²	20
7	Khu vực máy nén khí	m ²	40
8	Khu vực máy phát điện	m ²	56
9	Trạm bơm	m ²	20
10	Bể chứa nước dự trữ	m ²	166,442
11	Nhà rác	m ²	40
12	Đường giao thông và cây xanh	m ²	7.366
Tổng cộng		m²	31.767

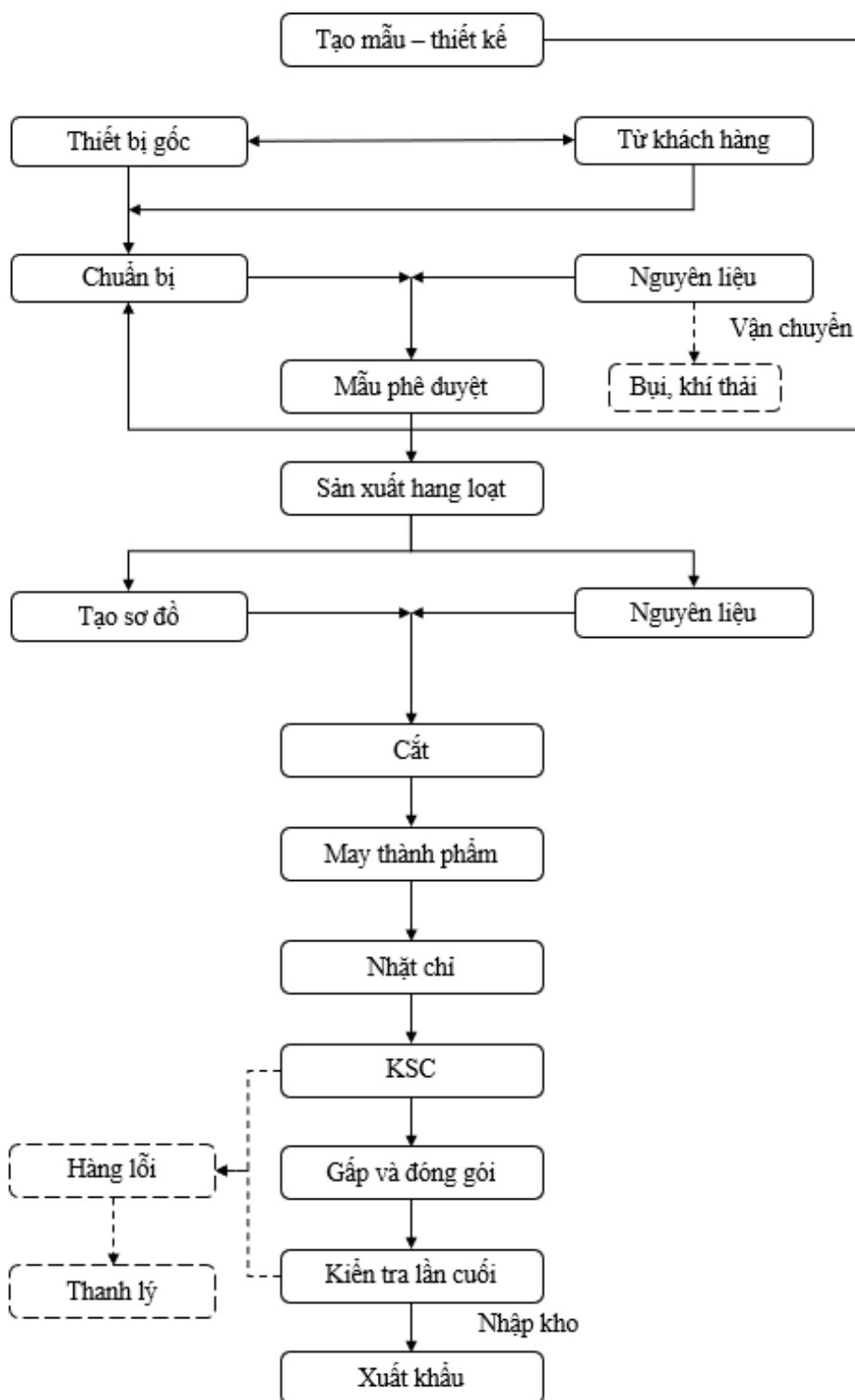
(Nguồn: Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam)

- Quy mô, công suất, công nghệ và loại hình sản xuất của cơ sở:

+ Quy mô, công suất của cơ sở: Sản xuất các sản phẩm may mặc với quy mô 6.500.000 sản phẩm/năm.

+ Công nghệ sản xuất của cơ sở: Sản xuất các sản phẩm may mặc.

Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm may mặc như sau:



Hình 1. Quy trình sản xuất

Ghi chú: -----> : Đường chất thải

————> : Đường nguyên, vật liệu đầu vào

Thuyết minh quy trình:

• **Bước 1: Chuẩn bị sản xuất**

Bao gồm tất cả các công việc chuẩn bị về tiêu chuẩn kỹ thuật, về mẫu, về công nghệ, về yêu cầu của khách hàng trước khi đưa vào sản xuất hàng loạt cùng với kiểm tra, đo đếm nguyên phụ liệu.

- + Kiểm tra đo đếm nguyên phụ liệu
- + Chuẩn bị sản xuất về mặt thiết kế.
- + Chuẩn bị sản xuất về mặt công nghệ.

Nguyên vật liệu được vận chuyển về nhà máy nhờ các xe tải dung tích lớn được tập trung tại kho chứa tại nhà máy hiện hữu.

• Bước 2: Công đoạn chia cắt

Bao gồm trải vải và cắt nguyên liệu, phụ liệu và một số công việc cần làm trước khi bắt đầu giai đoạn may. Cụ thể là vải được trải lên bàn cắt thành nhiều lớp để cắt ra tấm vải có kích thước theo mẫu, theo các hình rập có sẵn do bộ phận mẫu thiết kế. Sau khi vải được cắt xong và chuyển qua khâu vắt sổ. Sau quá trình vắt sổ sẽ chuyển qua công đoạn may. Ở công đoạn này sẽ phát sinh bụi vải, chất thải rắn là vải và tiếng ồn từ các thiết bị.

• Bước 3: Công đoạn ráp nối, may

Qua công đoạn may, vải được cắt sẽ ráp thành mẫu định hình và được may theo từng chuyên. Bao gồm quá trình may các chi tiết, ủi định hình các chi tiết, ủi tạo hình và lắp sản phẩm. Ở công đoạn may sẽ phát sinh tiếng ồn từ máy may.

• Bước 4: Công đoạn hoàn chỉnh sản phẩm

Kết thúc công đoạn may, bản thành phẩm sẽ được cắt chỉ và nhặt chỉ thừa, bao gói và đóng kiện. Khâu nhặt chỉ sẽ phát sinh một lượng chất thải rắn là chỉ thừa trong công đoạn may.

• Bước 5: Kiểm tra chất lượng sản phẩm

Được thực hiện sau công đoạn nhặt chỉ là quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm và sau công đoạn gấp và đóng gói sản phẩm. Đây là khâu kiểm tra chất lượng cuối cùng trước khi xuất xưởng. Chất lượng sản phẩm không những phụ thuộc vào một công nghệ hoàn hảo mà còn phụ thuộc vào việc giữ đúng các quy định về những tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình sản xuất. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm, trong tất cả các công đoạn sản xuất phải tiến hành kiểm tra chất lượng chặt chẽ. Chất lượng và hiệu quả sản xuất vì thế phụ thuộc rất nhiều vào việc hoàn thiện công nghệ sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm. Một công nghệ sản xuất hoàn hảo sẽ đảm bảo tận dụng được mọi năng

lực thiết bị, tiết kiệm nguyên phụ liệu, sắp xếp các công đoạn hợp lý và quay vòng vốn nhanh.

Bảng 2. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất

STT	Thiết bị	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy móc thiết bị sản xuất chính (máy may)	Tất cả các máy móc liên quan đến may mặc.	Cái	2900
2	Máy móc thiết bị phụ trợ (bao gồm: máy kiểm vải, máy cắt, máy xả vải, máy thuê, máy kiểm kim)	Máy cán vè, cắt hoàn chỉnh và phòng thí nghiệm.	Cái	57
3	Thiết bị chuyên chở	Xe hơi và xe nâng	Cái	04
4	Lò hơi	Lấy hơi nóng để ủi	Cái	02

(Nguồn: Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam)



Hình 2. Một số hình ảnh máy móc tại cơ sở

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của cơ sở

2.1. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng của cơ sở

Khối lượng nguyên vật liệu, nhiên liệu và hóa chất sử dụng trong việc sản xuất của nhà máy được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 3. Danh mục nguyên, vật liệu hóa chất và nhiên liệu sử dụng cho cơ sở

STT	Tên	Đơn vị	Số lượng/tháng
I	Nguyên liệu chính		
1	Keo ép vải	m ² /tháng	1.950.000

Báo cáo đăng ký môi trường

STT	Tên	Đơn vị	Số lượng/tháng
2	Vải dệt kim	m ² /tháng	260.000
3	Dụng (Mex)	m ² /tháng	377.000
II	Nguyên liệu phụ		
1	Ruy băng gia $\frac{3}{4}$	YDS/tháng	65.000
2	Khoen chữ D	YDS/tháng	32.500
3	Băng gai dán vải	YDS/tháng	108.334
4	Chỉ thêu (15.000.000m)	Cuộn/tháng	650
5	Nút chặn dây nút	PCS/tháng	56.334
6	Giấy màu kiểu	PCS/tháng	17.334
7	Băng vi tính cho máy thêu	PCS/tháng	17.334
8	Màng nhựa lụa PVC	-	270
9	Móc treo nhựa	KGS/tháng	3.250
10	Các loại nhãn	Tá/tháng	515.666
11	Khóa ngàm	Tá/tháng	17.334
12	Các loại ngàm	GRS/tháng	13.000
13	Cúc nhựa	GRS/tháng	6.500
14	Khoen trong lỗ rút dây	GRS/tháng	13.000
15	Các loại thun	GRS/tháng	3.250
16	Chi tiết nút	GRS/tháng	6.500
17	Các loại khóa	GRS/tháng	8.666
18	Chốt bấm	GRS/tháng	3.250
19	Dây nút	YDS/tháng	260.00
20	Ống dây	KGS/tháng	3.250
21	Các loại YoKo	KGS/tháng	47.666
22	Dây kéo	PCS/tháng	810.34
23	Băng PVC	PCS/tháng	184.16
24	Các loại băng	YDS/tháng	760.50
25	Đệm vải	Tá/tháng	2.166

Báo cáo đăng ký môi trường

STT	Tên	Đơn vị	Số lượng/tháng
26	Các loại nút	Tá/tháng	125.666
27	Dây viền cổ	Tá/tháng	2166
28	Khoen tròn	GRS/tháng	30.334
29	Túi nilon 100%	Tá/tháng	2.600
30	Khuy đồng	GRS/tháng	2.166
31	Sổ dán	KGS/tháng	13.000
32	Giấy in số	KGS/tháng	13.000
33	Plastic Fasterner	PCS/tháng	13.000
34	Dây rút hông	PCS/tháng	13.000
35	Đầu khóa ngàm	GRS/tháng	6.500
36	Bộ nút	GRS/tháng	2.384
37	Dây co giãn	Bộ/tháng	11.916
38	Keo silica (thùng 130 lít)	Thùng/tháng	28
39	Logo PVC	Tá/tháng	39.000
40	Chỉ bền (50.000.000m)	Cuộn/tháng	2.166
41	Sợi nilon	KCS/tháng	22
42	Khóa chặt dây	KCS/tháng	54.166
43	Cổ đan TC	Tá/tháng	28.166
44	Bấm lỗ kim	m ² /tháng	54.166
45	Khoen vuông	PCS/tháng	28.166
46	Tri – glide	PCS/tháng	28.166
47	Giả da	PCS/tháng	28.166
48	Các loại logo	GRS/tháng	5.416
49	Phấn may	PCS/tháng	650
50	Trụ nhựa	GRS/tháng	2.166
51	Đầu bọc dây	Tấn/tháng	0,44
52	Biểu tượng Crogo	Tá/tháng	43.334
53	Sổ hướng dẫn	Tá/tháng	5.416

Báo cáo đăng ký môi trường

STT	Tên	Đơn vị	Số lượng/tháng
54	Các loại giấy	Kg/tháng	5.416
55	Ruy băng truyền nhiệt	PCS/tháng	3.250
56	Feed dog	PCS/tháng	43.334
57	Dây treo vuông	PCS/tháng	21.666
58	Dây nylon 2mm	Kg/tháng	2.816
59	Móc treo nhỏ	PCS/tháng	21.666
60	Khóa kéo	PCS/tháng	108.334
61	Vải TC	YDS/tháng	13.000
62	Dây trang trí	KGS/tháng	65.000
63	Fiberfill/polyfill	YDS/tháng	86.666
64	Băng xenlulo	Cuộn/tháng	2.816
65	Băng keo	Cuộn/tháng	10.834
66	Nhãn dán	PCS/tháng	22.034
67	Lim nylon	Hộp/tháng	780
68	Băng keo trong	Tuýp/tháng	108
69	Dây đóng gói	Cuộn/tháng	268
70	Băng keo 2 mặt	Tá/tháng	282
71	Hộp/ thùng carton	Tá/tháng	32.500
72	Nút polyester	PCS/tháng	108.334
73	Nút bấm ngầm	GRS/tháng	2.384
74	Giấy mềm	GRS/tháng	434
75	Kẹp măng sét	GRS/tháng	2.166
76	Đầu nhựa	GRS/tháng	2.166
77	Aceton	Lít/tháng	80
III	Nhiên liệu		
1	Dầu DO (sử dụng cho 1 máy phát điện và 1 lò hơi)	Lít/ngày	400

(Nguồn: Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam)



Hình 3. Nguyên liệu đầu vào của Cơ sở

❖ Nhu cầu sử dụng điện

Cơ sở sử dụng nguồn điện chính được lấy từ lưới điện của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO-URBIZ, hệ thống lưới điện của KCN Nhơn Trạch I. Nhu cầu sử dụng điện của cơ sở năm 2023 khoảng 2.123.836 Kwh/năm.

❖ Nhu cầu sử dụng nước

Cơ sở sử dụng nguồn nước cấp từ Công ty TNHH MTV phát triển Nhà và KCN IDICO để sử dụng cho các hoạt động của cơ sở

- Nước cấp cho mục đích sinh hoạt: Theo TCXDVN 13606:2023 thì lượng nước sử dụng là 45 lít/người/ngày đêm. Hiện tại tổng số lượng nhân viên tại Cơ sở khoảng 3.563 người. Như vậy lượng nước cấp cho nhu cầu sinh hoạt được tính như sau:

$$Q_{sh} = 2,5 \times 45 \text{ lít/người} \times 3.563 \text{ người} = 400.837 \text{ lít/ngày} \sim 400,84 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

- Nước dùng cho hoạt động sản xuất: Do đặc thù ngành may mặc (không nhuộm) không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất, chỉ sử dụng nước trong lò hơi nhưng nước này được tuần hoàn vào hệ thống và không thải ra ngoài môi trường nên không có nước thải. Hiện nay cơ sở chỉ hoạt động 01 nồi hơi sử dụng dầu DO có công suất 10,4kg/giờ và 01 nồi hơi còn lại chỉ sử dụng hoạt động khi công suất sản xuất tăng. Do vậy lượng nước cấp trung bình khoảng 7m³/ngày.

- Nước sử dụng để tưới cây, tạo ẩm đường nội bộ: Căn cứ theo TCXDVN 13606:2023, theo đó, tiêu chuẩn nước dung cho việc tưới cây, rửa đường là 4 lít/m².
Diện tích cây xanh và đường bộ của cơ sở: $5.443 + 8.743 = 14.186 \text{ (m}^2\text{)}$

$$Q_{tc} = 0.004 \times 14.186 = 56,7 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm.}$$

- Lượng nước dùng cho chữa cháy (PCCC): theo TCVN 2622:1995 với khu sản xuất kinh doanh dưới 150 ha, chọn số đám cháy $n = 1$, $q_{cc} = 15 \text{ lít/s}$ và thời gian dập tắt đám cháy là 2h.

$$Q_{cc} = q_{cc} \times t \times n = 15 \times 2 \times 60 \times 60 \times 1 = 108.000 \text{ lít} = 108 \text{ m}^3$$

Như vậy tổng lượng nước mà Cơ sở sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh (không tính nước PCCC) như sau:

Bảng 4. Nhu cầu sử dụng nước của Cơ sở

STT	Mục đích sử dụng	Lưu lượng sử dụng (m ³ /ngày)
1	Nước cấp cho sinh hoạt của công nhân nhà máy	400
2	Nước cấp cho tưới cây	56,7
3	Nước cấp cho lò hơi	7
Tổng		463,7

2.2. Các sản phẩm của cơ sở

❖ Sản phẩm của Cơ sở:

Bảng 5. Sản phẩm của Cơ sở

STT	Sản phẩm	Đơn vị	Sản lượng năm 2023
1	Quần áo thể thao	Cái/năm	3.213.899

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở

3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh (sinh hoạt, công nghiệp)

Nước thải phát sinh tại cơ sở chủ yếu gồm: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu sinh hoạt chung, nhà vệ sinh trong cơ sở có thể gây ô nhiễm bởi các chất hữu cơ dạng lơ lửng và hòa tan, các vi trùng gây bệnh.

Khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh: Lượng nước thải cho sinh hoạt là 400 m³/ngày (được tính bằng 100% lượng nước cấp cho sinh hoạt của nhân viên).

3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh

❖ Nguồn phát sinh

 Ô nhiễm do giao thông, vận chuyển:

Bụi phát sinh trong quá trình hoạt động vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm của các phương tiện vận tải ra vào Cơ sở.

Khí CO₂, CO, NO_x, SO_x ... trong khí thải của các phương tiện giao thông để giao nhận hàng và bốc dỡ hàng tại doanh nghiệp gây ảnh hưởng tác động tiêu cực tới môi trường. Tải lượng các chất ô nhiễm chứa trong khí thải giao thông vận tải phụ thuộc vào số lượng xe lưu thông, chất lượng nhiên liệu sử dụng, tình trạng kỹ thuật của phương tiện giao thông vận tải và chất lượng đường giao thông.

Các phương tiện ra, vào cơ sở gồm có: Xe tải vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm xuất nhập, xe của cán bộ, công nhân viên làm việc tại cơ sở.

 Đối với bụi từ quá trình sản xuất

Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất chủ yếu từ khâu cắt, may của nhà máy. Các thiết bị phục vụ cho công đoạn sản xuất đều sử dụng điện để hoạt động nên không có phát sinh khí thải.

Bụi tại công đoạn này chủ yếu là bụi dạng sợi tơ, sợi bông hay sợi vải nhân tạo và bụi có trọng lượng thấp nên khả năng phát tán trong không khí không cao và chỉ gây kích thích cơ học mà không mang tính độc cấp tính hay mãn tính. Đây là nguồn ô nhiễm đặc trưng đối với loại hình dệt may. Tải lượng bụi phát sinh tối đa tại khu vực làm việc của cơ sở đang hoạt động với tổng công suất 6.500.000 sản phẩm/năm được dự đoán như sau:

Bảng 6. Dự đoán nồng độ ô nhiễm không khí tại nơi làm việc

STT	Thông số	Khu vực máy sản xuất		Tiêu chuẩn vệ sinh lao động (QĐ 3733/2002/QĐ-BYT)
		May	Cắt	
1	mg/m ³	0,82	0,84	6

 Đối với khí thải từ lò hơi

Cơ sở sử dụng dầu DO để đốt với lượng dầu tối đa trong 1 ngày là 300 lít/ngày, tức 12,5 lít/giờ. Khối lượng riêng của dầu DO là 0,832 kg/lít. Vậy khối lượng dầu tiêu thụ tương đương là 10,4 kg/h. Tải lượng ô nhiễm từ lò hơi với việc đốt các nhiên liệu hóa thạch (dầu DO) thường sinh ra các chất gây ô nhiễm không khí như bụi than, dioxit, lưu huỳnh, SO₂,... với tải lượng và nồng độ thường rất cao.

3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại Cơ sở, các hoạt động văn phòng, bao gồm: các loại bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, thực phẩm thừa, thức ăn thừa,...

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt với mức thải tính trung bình khoảng 0,5 kg/người/ngày (*theo công bố tại Báo cáo môi trường quốc gia 2011 về chất thải rắn*). Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khi cơ sở hoạt động hết công suất được tính như sau: 0,5 kg/người/ngày x 3.563 người = 1.871 kg/ngày.

- Khối lượng rác thải sinh hoạt năm 2023: 87.665 kg/năm.

3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình sản xuất hoạt động của cơ sở như vải, plastic, thùng carton, giấy, kim loại được tập kết ở kho chứa rác thải công nghiệp thông thường và chuyển cho đơn vị nhà thầu có đủ chức năng xử lý và tái chế rác hoàn toàn.

- Khối lượng chất thải công nghiệp không nguy hại ước tính phát sinh tại cơ sở trung bình vào năm 2023 khoảng 109.061 kg/năm.

3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

- Loại chất thải nguy hại phát sinh: Chất thải nguy hại tại cơ sở chủ yếu phát sinh từ hoạt động văn phòng và hoạt động bảo trì máy móc thiết bị như: ống mực máy in, pin hư, đèn huỳnh quang hư, ...

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh: Khối lượng chất thải nguy hại ước tính phát sinh cụ thể tại bảng sau:

Bảng 7. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng phát sinh 2023 (kg/năm)
1	Hộp mực máy in, máy photocopy hỏng có chứa thành phần nguy hại thải	08 02 04	Rắn	0
2	Cặn sơn, sơn và vecni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại	08 01 01	Rắn	20

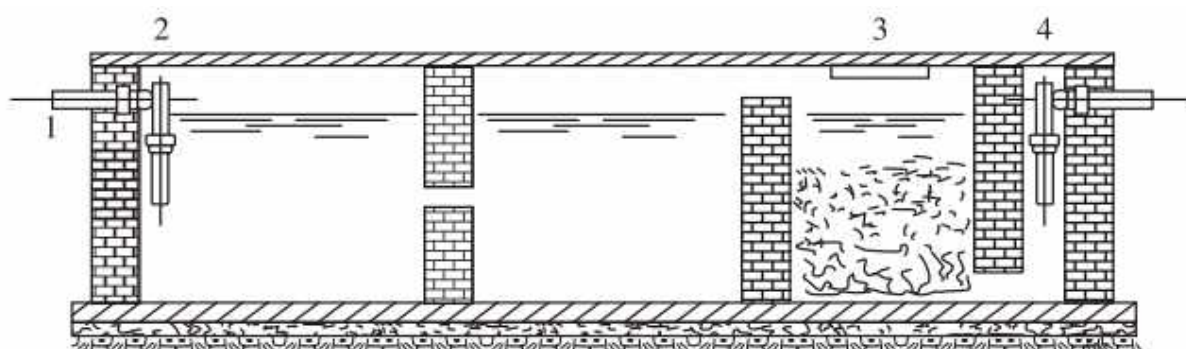
TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng phát sinh 2023 (kg/năm)
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	18 01 02	Rắn	0
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (dính dầu, nhớt,...)	18 02 01	Rắn	46
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	142
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp (nhớt máy động cơ, máy phát điện, xe ô tô)	17 02 03	Lỏng	161
7	Pin remote tivi/Ắc quy chì thải	19 06 01	Rắn	16
8	Các thiết bị, linh kiện điện tử	15 01 09	Rắn	1
9	Chất thải lây nhiễm	13 01 01	Rắn/lỏng	2
Tổng số lượng				388

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của cơ sở

4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh

Để đảm bảo các chỉ tiêu yêu cầu khi xả ra nguồn tiếp nhận, lượng nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ trong bể tự hoại. Nguyên lý hoạt động của công trình này là lắng cặn, phân hủy và lên men hữu cơ.

Bể tự hoại với 3 ngăn xử lý là ngăn chứa nước vào, ngăn lắng và ngăn lọc. Cặn được giữ lại trong ngăn chứa từ 3 - 6 tháng, dưới ảnh hưởng của hệ vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo ra các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hoà tan.



Hình 4. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại

❖ Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại:

Nước thải được đưa vào ngăn thứ nhất của bể, có vai trò làm bể chứa lên men kỵ khí, đồng thời điều hòa lưu lượng và nồng độ chất bẩn trong dòng nước thải.

Nhờ các vị trí ống dẫn, nước thải chảy qua bể lắng theo chiều chuyển động từ dưới lên trên, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện động, các chất bẩn hữu cơ được các vi sinh vật hấp thụ và chuyển hóa.

Ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt các hạt của lớp vật liệu lọc và ngăn cản lơ lửng trôi ra theo nước.

Thời gian lưu của bể tự hoại khoảng 5 ngày. Thời gian phân hủy cặn, chất ô nhiễm là 3 ngày, thời gian lưu bùn khoảng 6 tháng, định kỳ bùn sẽ được hút và xử lý theo quy định.

Hiệu suất xử lý trung bình theo hàm lượng cặn lơ lửng SS, nhu cầu oxy hóa học COD, nhu cầu oxy sinh hóa BOD₅ từ 70 – 75%.

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sẽ được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Nhơn Trạch I.

4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh

 *Đối với bụi và khí thải từ hoạt động giao thông:*

Để giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động giao thông, cơ sở đã thực hiện các biện pháp sau đây:

+ Bãi đậu xe công nhân được bố trí dưới tầng hầm sâu 3,3m so với mặt đất. Các xe vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm được bố trí gần đường giao thông. Công ty sẽ phân các khu vực riêng biệt cho xe ô tô và xe máy.

+ Tách riêng khu vực đường vào và đường ra của các bãi đỗ xe.

+ Xây dựng đường nội bộ hoàn chỉnh và tiến hành phân tuyến đường nội bộ để đảm bảo giao thông thông suốt.

+ Phun nước sân phía trước nhà máy để giảm thiểu bụi và hơi nóng do xe vận chuyển ra vào dự án vào mùa khô khi cần thiết.

+ Quy định nội quy có các phương tiện ra vào dự án như quy định tốc độ đối với các phương tiện di chuyển trong khuôn viên dự án, yêu cầu tắt máy khi trong thời gian xe chờ,...

+ Đối với các phương tiện thuộc tài sản của công ty, công ty sẽ tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng trọng tải để giảm thiểu các khí độc hại của các phương tiện này.

+ Trồng thêm nhiều cây xanh xung quanh và trong khuôn viên nhà máy.

Các biện pháp trên sẽ được tiến hành trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

 *Đối với bụi từ quá trình sản xuất*

+ Xây dựng nhà máy cao thoáng, chiều cao mỗi tầng là 4,8m

+ Lắp đặt hệ thống máy lạnh đối với khu vực văn phòng tách rời với khu vực sản xuất.

+ Các quạt thông gió, quạt hút được lắp ở khu vực sản xuất. Cụ thể là ở khu vực may, khu vực cắt và lắp ở trên cao bao quanh các chuyền may và bàn cắt để hút bụi vải.

+ Nhà máy bố trí cách ly các khu vực sản xuất với nhau. Khu vực chuyền may và khu vực cắt được bố trí tập trung ở tầng 1, tầng 2 của nhà máy giai đoạn 3 và được ngăn cách bằng các tấm chắn chuyên dụng với ngành may mặc. Đảm bảo bụi từ khâu cắt, may không phát tán ra môi trường xung quanh.

+ Trang bị máy hút xaxh tay, trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại khu vực có phát sinh bụi như khâu trang.

 *Đối với khí thải từ lò hơi*

- Xây dựng khu vực lò hơi đúng thông số kỹ thuật, tường xây gạch, mái che, được đặt tại vị trí phù hợp cách xa nơi sản xuất trực tiếp của công nhân.

- Ống khói được nối từ nơi đặt lò hơi có kích thước đường kính ống khoảng 100mm, vật liệu ống khói làm bằng inox, chiều cao khoảng 5m tính từ mái nhà đặt lò hơi.

4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn

Diện tích khu vực chứa rác của công ty 40 m² bao gồm: Nhà rác nguy hại, nhà rác sinh hoạt và nhà rác công nghiệp thông thường.

❖ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Rác thải sinh hoạt sẽ được nhà máy thu gom, lưu chứa rác và ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác đi xử lý như sau:

- Hợp đồng dịch vụ về việc Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp không độc hại số 23-2024/HĐDV.HTX giữa Công ty TNHH May mặc

United Sweethearts Việt Nam và Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường Hiệp Hòa ngày 02/01/2024.

- Vị trí rác thải sinh hoạt được tập trung chủ yếu ở gần cổng của nhà máy, đảm bảo cho việc thu gom được dễ dàng.

- Trang bị các thùng chứa chất thải rắn 120 – 240 lít.



- Tiến hành thu gom CTRSH phát sinh và lưu trữ tạm thời vào các thùng chứa đúng quy định, nhằm tránh gây mùi hôi do sự phân hủy các hợp chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học và nhằm tránh gây mất vệ mỹ quan hay nước mưa chảy tràn đưa chất thải chảy vào các cống rãnh.

- Chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: rác khó phân hủy như vỏ đồ hộp, chai thủy tinh và rác có nguồn gốc hữu cơ do thức ăn thừa, hoa lá. Đối với chất thải sinh này sau khi thu gom sẽ được chuyển cho đơn vị có chức năng để tái chế và tái sử dụng. Các chất thải không thể tái sinh, tái chế công ty hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.

❖ **Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh**

Đa số các chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất như vải, plastic, thùng carton, giấy, kim loại được tập kết ở kho chứa rác thải công nghiệp thông thường và chuyển cho đơn vị nhà thầu có đủ chức năng xử lý và tái chế rác hoàn toàn.

Vị trí lưu giữ chất thải rắn sản xuất của cơ sở tại nhà kho gần nhà bảo trì của nhà máy hiện hữu giáp ranh với công ty Caesar.



Tất cả chất thải rắn sản xuất sẽ được phân loại thành các chất thải có thể tái chế và chất thải không tái chế. Đối với các chất thải này công ty tiến hành lưu trữ tạm thời các chất thải rắn sản xuất phát sinh từ bằng các thùng chứa thích hợp trước khi các đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển và xử lý.

Công ty sẽ tiến hành ký hợp đồng với đơn vị có chức năng - Hợp đồng kinh tế về việc Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp không nguy hại có thể tái chế số 01/HĐKT/QK-2024 ngày 18/12/2023 giữa Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam và Công ty TNHH May mặc Quốc Khang định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng đúng Thông tư số 02/2022/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra cơ sở sẽ thực hiện tốt công tác quản lý nội vi và ngoài vi, áp dụng công nghệ và máy móc tiên tiến để tiết kiệm năng lượng và nhiên liệu, từ đó giảm thiểu được khối lượng chất thải phát sinh.

Chất thải rắn nguy hại phát sinh

Nguồn phát sinh của chất thải rắn nguy hại xuất phát từ các hoạt động văn phòng như thay ống mực máy in, pin hư thải bỏ; các hoạt động bảo trì máy móc, thiết bị như thay dầu nhớt vào máy may, thay bóng đèn huỳnh quang hư, bộ acquy của máy phát điện dự phòng bị hư, bảo trì sửa chữa xe ô tô.

Khi có CTNH phát sinh, nhân viên tại Cơ sở có nhiệm vụ đưa chất thải tới nhà kho gần nhà bảo trì giáp ranh với công ty Caesar để cất giữ.



Nhà kho được xây bằng gạch, có mái che, nền bê tông xi măng chống thấm, có cửa ra vào khóa được. Trong nhà chứa bố trí các khu vực lưu trữ có dán nhãn tương ứng với các loại CTNH phát sinh tại cơ sở.

Sàn nhà được làm có độ dốc, song song với cửa ra vào có rãnh thu gom chất thải lỏng đổ tràn về hố ga. Khi có chất thải đổ tràn, chất thải sẽ chảy theo rãnh thu gom về hố ga và được nhân viên bơm trở lại vào thùng chứa chuyên giao xử lý như CTNH.

Các loại chất thải nguy hại được phân loại theo quy định, đóng gói, bảo quản CTNH theo chủng loại trong các bồn chứa, thùng chứa, bao bì chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, kỹ thuật, đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi hoặc phát tán ra môi trường, có dán nhãn bao gồm các thông tin sau:

- Tên CTNH, mã CTNH theo danh mục CTNH.
- Mô tả về nguy cơ do CTNH có thể gây ra.
- Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707 – 2009.
- Ngày bắt đầu được đóng gói, bảo quản.

Thùng chứa chất thải nguy hại không đặt ở nơi có nhiệt độ cao, đảm bảo các thùng được đặt ở nơi thoát mát, không cho nước mưa xâm nhập vào, không để lẫn với các loại chất thải thông thường khác.

Công ty sẽ tiến hành ký hợp đồng với đơn vị có chức năng là công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc hợp đồng số 106 HĐ.ĐN/VAE-2024 ngày 08/01/2024 định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam - Chủ Cơ sở xin cam kết:

- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp không chế nguồn ô nhiễm phát sinh từ hoạt động của Cơ sở.
- Thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung của Bản đăng ký môi trường đã được phê duyệt.
- Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh chúng tôi sẽ trình báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường địa phương và các cơ quan có chuyên môn để xử lý ngay nguồn ô nhiễm này.
- Cam kết về các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường sẽ được thực hiện và hoàn thành trong các giai đoạn cho đến khi kết thúc Cơ sở
- Thực hiện đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường theo quy định trong trường hợp xảy ra các sự cố, rủi ro môi trường do triển khai Cơ sở.
- Chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu xảy sự cố gây ô nhiễm môi trường và vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam, các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện tiếp nhận đăng ký môi trường của Công ty TNHH May mặc United Sweethearts Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**CÔNG TY TNHH MAY MẶC
UNITED SWEETHEARTS VIỆT NAM**



KIM JIN KYU